

Số: 122/2022/QĐST-DS

Cẩm Lệ, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2022/TLST-DS về việc “*Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án*”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái Đ đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Đặng Vinh Q, sinh năm: 1989. Địa chỉ: đường L, phường Đ, quận S, tp. Đà Nẵng.

* **Bị đơn:** Bà Trần Thị T, sinh năm: 1964. Địa chỉ: đường N, phường T, quận L, tp. Đà Nẵng.

*** Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan:**

1. Ông Ngô Văn Đ, sinh năm: 1992; Bà Ngô Thị T, sinh năm: 1985; Ông Ngô Văn N, sinh năm: 1988. Cùng địa chỉ: đường N, phường T, quận L, tp. Đà Nẵng.

2. Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ - thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 42 Bình Thái 3, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Xác định tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 189, tờ bản đồ số 14, địa chỉ đường N, phường T, quận L, tp. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV071402 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/06/2020 là tài sản chung của ông Ngô Văn N, ông Ngô Văn Đ và bà Trần Thị T.

Trong đó phần sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị T là $\frac{1}{4}$ quyền sử dụng đất và $\frac{1}{4}$ quyền sở hữu nhà trên thửa đất số 189, tờ bản đồ số 14, địa chỉ: đường N, phường T, quận L, tp. Đà Nẵng để thi hành án theo quy định pháp luật về thi hành án dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị T và ông Đặng Vinh Q phải chịu án phí là 150.000đ. Mỗi người có trách nhiệm thanh toán 50% số tiền án phí phải nộp là 75.000 đồng.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000đồng, bà Trần Thị T và ông Đặng Vinh Q mỗi người chịu 1.000.000 đồng. Do ông Q đã tạm ứng số tiền trên nên bà Trần Thị T có trách nhiệm trả cho ông Đặng Vinh Q 1.000.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng